

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TX  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST.

Ngày: 15/6/2020

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PT*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông ĐQL**

**2. Bà HTXH**

*- Thư ký phiên tòa: Bà TTHT*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà NTMH - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXX-ST ngày 8 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: NH tmcv ĐCVN (PV comBank);**

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị NH tmcv ĐCVN.

Người đại diện hợp pháp: Bà PTN - Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý khách hàng cá nhân - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; Có mặt.

**\* Bị đơn: Bà ĐTHL, sinh ngày 25.4.1969;**

Địa chỉ: Tổ 1, cụm CCCh, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Ông NVT, sinh năm 1963;**

Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

**4. Ông NST, sinh năm 1987**

**5. Bà TTTT, sinh năm 1988**

**6. Cháu NKN (sinh năm 2011) và cháu Vũ Ngọc Thanh Tùng (sinh năm 2009).**

Cùng cư trú tại: Số nhà 11B, ngách 1194/136 đường L, tổ 14 phường L Thượng (số cũ: 68 tổ 3 phường L Thượng) quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ông NST có mặt tại phiên tòa; ông NVT, bà TTTT vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Ngày 19.10.2019, NH tmcv ĐCVN (PVcombank) có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Bà ĐTHL, yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

1. Buộc bà ĐTHL thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ gốc: 1.678.742.631 đồng; lãi tạm tính đến ngày 22.7.2019: 469.262.361 đồng; tổng gốc và lãi tạm tính là 2.148.005.578 đồng.

2. Buộc bà ĐTHL phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam các khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo.

3. Trường hợp bà ĐTHL không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì Pvccombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thanh toán nợ của bà ĐTHL gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số (16-2) +(16-4), tờ bản đồ số 7E-III-29 tại địa chỉ: Số 68, tổ 3, phường L Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG989425, số vào sổ cấp GCN:CS 01344 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 16.01.2017 cho bà ĐTHL; Hợp đồng thế chấp công chứng số 445.2017/HĐTC tại Văn

phòng công chứng Thăng Long, Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà ĐTHL thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản và nguồn thu hợp pháp của bà ĐTHL để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ.

Tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện:

- 1- Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ (bản sao).
- 2- Hợp đồng thế chấp và hồ sơ đăng ký thế chấp (bản sao).
- 3- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng và hồ sơ pháp lý (bản sao).
- 4- Giấy ủy quyền; Bản sao chứng minh nhân dân của người đại diện theo ủy quyền.
- 5- Các công văn, biên bản làm việc về thông báo trả nợ gốc và lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất nội dung vụ án như sau:

Ngày 20.01.2017, giữa bà ĐTHL và NH tncp ĐCVN đã ký hợp đồng tín dụng số 036/2017/HĐTD/PVB-TTBHN. Nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.700.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà
- Thời hạn vay: 240 tháng kể từ ngày giải ngân
- Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số (16-2)+ (16-4), tờ bản đồ số 7E-III-29 tại địa chỉ: Số nhà 11B, ngách 1194/136 đường L, tổ 14 phường L Thượng (số cũ: 68 tổ 3 phường L Thượng) quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Diện tích thửa đất: 73,9m<sup>2</sup> sử dụng chung: 30m<sup>2</sup>; sử dụng riêng 43,9m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG989425, số vào sổ cấp GCN: CS 01344 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 16.01.2017 cho bà ĐTHL; Hợp đồng thế chấp công chứng số 445.2017/HĐTC ngày 16.1.2017 tại văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho bà ĐTHL tổng số tiền

1.700.000.000 đồng, bà ĐTHL đã trả một phần nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Trả nợ gốc: 21.256.783 đồng, trả nợ lãi: 36.147.654, tổng số tiền gốc và lãi đã trả: 57.404.437 đồng.

Do bà ĐTHL vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NH tmcp ĐCVN đã khởi kiện vụ án.

**\* Bị đơn: Bà ĐTHL có đơn xin vắng mặt và trình bày:**

Xác nhận việc vay nợ tín dụng như NH tmcp ĐCVN trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị ốm đau, hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả nợ. Đề nghị Tòa án miễn giảm một phần lãi. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NST, bà Trinh Thị Thanh Thủy** xin vắng mặt và có trình bày như sau: Việc vay nợ của bà Loan với NH tmcp ĐCVN đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông NVT hiện đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đồng ý nhận, không đồng ý ký vào biên bản và có ý kiến trình bày: ông không liên quan gì đến việc vay nợ của bà ĐTHL và NH tmcp ĐCVN.

***Tại phiên tòa hôm nay,***

NH tmcp ĐCVN xác định khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bà ĐTHL thanh toán số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 1.678.742.631 đồng; Theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng tại ngày đến hạn đối với phần nợ gốc đến hạn nhưng chưa được trả. Do vậy, lãi được xác định như sau: lãi trong hạn: 550.691.571 đồng; lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm: 182.204.523 đồng. Bà ĐTHL có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp bà ĐTHL vi phạm, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng xác định tại thời điểm vay bà ĐTHL đã xuất trình xác nhận tình trạng hôn nhân là độc thân. Do đó, ngân hàng xác định

đây là khoản vay của cá nhân bà ĐTHL, không liên quan đến ai khác. Ngân hàng không đồng ý miễn giảm lãi cho bà Loan.

Ông NST trình bày: Trước khi Ngân hàng khởi kiện, ông chưa bao giờ nhận được thông báo đòi nợ từ phía ngân hàng. Ông là con đẻ của bà ĐTHL nhưng không có giấy tờ pháp lý gì chứng minh vì giữa bà Loan và ông NVT không có đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của ông cũng không ghi tên bà Loan. Hiện nay, gia đình đang có phương án bán nhà đất để thanh toán các khoản nợ cho ngân hàng nhưng chưa tìm được khách. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm lãi để gia đình bớt khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX phát biểu quan điểm: về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Các đương sự trong vụ án tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Xác định hợp đồng tín dụng giữa NH tmcp ĐCVN với Bà ĐTHL là hợp pháp; xác định giao dịch bảo đảm là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số Hợp đồng thế chấp công chứng số 445.2017/HĐTC ngày 16.1.2017 tại văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội giữa bên thế chấp là bà ĐTHL, bên nhận thế chấp là NH tmcp ĐCVN là hợp pháp; chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc Bà ĐTHL phải trả cho NH tmcp ĐCVN nợ gốc: 1.678.742.631 đồng, lãi trong hạn: 550.691.571 đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm: 182.204.523 đồng. Bà ĐTHL còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn đối với số nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp Bà ĐTHL vi phạm nghĩa vụ trả nợ, NH tmcp ĐCVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp nêu trên; Về án phí: Bà ĐTHL phải chịu án phí đối với yêu cầu của NH tmcp ĐCVN được Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bà ĐTHL, bà TTTT có đơn xin vắng mặt, ông NVT xác định không liên quan đến vụ án, đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa

án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng bà ĐTHL độc thân và tài sản bảo đảm đứng tên một mình bà ĐTHL. NH tmcv ĐCVN xác nhận chỉ khởi kiện cá nhân bà ĐTHL, không liên quan đến cá nhân nào khác. Do đó, xác định khoản nợ của cá nhân bà ĐTHL và bà ĐTHL là bị đơn trong vụ án.

[2] Về hợp đồng và các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được công khai chứng cứ và thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định như sau:

Ngày 20.01.2017, giữa bà ĐTHL và NH tmcv ĐCVN đã ký hợp đồng tín dụng số 036/2017/HĐTD/PVB-TTBHN. Nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.700.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà
- Thời hạn vay: 240 tháng kể từ ngày giải ngân
- Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, hai bên đã có các khế ước nhận nợ số 01 ngày 20.01.2017.

Trong các khế ước nhận nợ có nội dung thỏa thuận về mục đích vay vốn, lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn.

Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó, xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Về nợ gốc: Các bên đương sự xác nhận Bà ĐTHL còn nợ NH tmcv ĐCVN số tiền 1.678.742.631 đồng nợ gốc. Đây là tình tiết các đương sự đã thừa nhận, không phải chứng minh nên cần buộc Bà ĐTHL có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu

khởi kiện;

Về nợ lãi: Xét thấy, việc thỏa thuận lãi trong hợp đồng của các bên là tự nguyện, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay... Bà ĐTHL và anh NST có nguyện vọng đề nghị Ngân hàng miễn giảm cho một phần lãi nhưng về phía Ngân hàng không đồng ý. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thanh toán nợ lãi của ngân hàng, cụ thể: lãi trong hạn: 550.691.571 đồng; lãi quá hạn: 182.204.523 đồng.

### 3.2. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số (16-2) +(16-4), tờ bản đồ số 7E-III-29 tại địa chỉ: Số 68, tổ 3, phường L Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG989425, sổ vào sổ cấp GCN:CS 01344 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 16.01.2017 cho bà ĐTHL; Hợp đồng thế chấp công chứng số 445.2017/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự còn lại đều xác nhận việc ký giao dịch bảo đảm là hoàn toàn tự nguyện.

Việc ký kết biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Đối với tài sản trên đất, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: nhà theo hợp đồng thế chấp thực tế không còn tồn tại tại thời điểm thế chấp và các bên đương sự xác nhận tại thời điểm thế chấp đã tồn tại nhà 4 tầng bê tông như hiện nay, và các bên có văn bản thỏa thuận riêng xác định tài sản phát sinh nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là tài sản bảo đảm nhưng các bên không đăng ký thế chấp nên trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 325 Bộ luật dân sự năm 2017.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

[4] về các vấn đề khác của vụ án: Ngoài các vấn đề đã nêu trong yêu cầu khởi kiện, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác

Về án phí: Bà ĐTHL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể số tiền phải thanh toán là 1.678.742.631 đồng (nợ gốc) + 550.691.571 đồng (lãi trong hạn) + 182.204.523 đồng (lãi quá hạn) = 2.411.638.725 đồng có mức án phí là: 80.232.775 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 30, 35, 36, 39, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 51, 56, 58, 59, 60 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Điều 116, 122, 317, 325, 463, 465, 466, 467, 468, Bộ luật dân sự 2015;

Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31.12.2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 8.12.2000 của Chính Phủ về công chứng, chứng thực.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH tmcj ĐCVN (PV comBank) đối với Bà ĐTHL.

2- Buộc Bà ĐTHL phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PV comBank) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số Hợp đồng hạn mức tín dụng số 036/2017/HĐTD/PVB-TTBHN ngày 20.01.2017; khế ước nhận nợ số 01 ngày 20.01.2017.

Số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.411.638.725 đồng.



+ Nợ gốc: 1.678.742.631 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 550.691.571 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 182.204.523 đồng.

3- Trong trường hợp Bà ĐTHL không thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PV comBank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số (16-2) +(16-4), tờ bản đồ số 7E-III-29 tại địa chỉ: Số 68, tổ 3, phường L Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG989425, số vào sổ cấp GCN:CS 01344 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 16.01.2017 cho bà ĐTHL; Hợp đồng thế chấp công chứng số 445.2017/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Hà Nội, đã đăng ký giao dịch bảo đảm.

Khi kê biên phát mại quyền sử dụng đất đã thế chấp (nêu ở trên) thì việc xử lý các tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo tại Điều 325 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại thửa đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng phải chuyển đi để thi hành án.

Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì Bà ĐTHL phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

5 - Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

6- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Khoản nợ lãi không phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

8- Về án phí: Bà ĐTHL phải chịu 80.232.775 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả NH tmcv ĐCVN (PVcombank) 37.480.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006562 ngày 05.12.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

9- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

10- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**PT**

